SO SÁNH QUI ĐỊNH VỀ ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG LUẬT AN TOÀN THỰC PHẨM CỦA VIỆT NAM VÀ LIÊN BANG NGA, MỘT SỐ KIẾN NGHỊ LẬP PHÁP

NGUYỄN NAM HÀ
Khoa Luật, Trường Đại học Công thương Thành phố Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 24/02/2025. Sửa chữa xong 10/4/2025. Duyệt đăng 12/4/2025.

Abstract

This article compares and analyzes food safety provisions in the Russian Federation's Federal Law on the Quality and Safety of Food Products (2000) and Vietnam's Law on Food Safety (2010). It highlights practical applications, challenges, shortcomings, achievements, and limitations encountered during the implementation of Vietnam's food safety regulations. Based on this comparative analysis, the article proposes several legislative recommendations to improve and complete Vietnam's legal framework on food safety.

Keywords: *Food Safety Law, Vietnam's Food Safety Law, Russian Federation's Food Quality and Safety Law.*

1. Mở đầu

An toàn thực phẩm (ATTP) luôn là lĩnh vực quan trọng trong quản lý nhà nước, là tiêu chuẩn cơ bản của hệ thống thước đo chất lượng sống của nhân dân, đảm bảo sức khỏe của nhân dân, tương lai của cả dân tộc, góp phần phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Tại Việt Nam cũng như tại Liên bang Nga, hệ thống chính sách, pháp luật về ATTP rất *được* Nhà nước coi trọng trong xây dựng, phát triển và tổ chức thực hiện. Ngày 04/01/2012 Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đã ban hành Quyết định số 20/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia ATTP giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn 2030. Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm được Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành vào năm 2003, đánh dấu lần đầu Việt Nam có văn bản có giá trị pháp lý như luật về ATTP. Sau 07 năm thực thi, Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm đã được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và được Quốc hội ban hành thành Luật An toàn thực phẩm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2018. Tại Liên bang Nga, Luật Chất lượng và an toàn thực phẩm được Duma Quốc gia Liên bang Nga ban hành năm 2000, đã qua 13 lần sửa đổi, bổ sung[1]. Ngày 29/6/2016 Chính phủ Liên bang Nga đã ban hành Quyết định số 1364-r phê duyệt Chiến lược nâng cao chất lượng thực phẩm tại Liên bang Nga đến năm 2030. Mục tiêu được đề ra trong Chiến lược là "Đảm *bảo chất lượng thực phẩm như một thành phần quan trọng để cải thiện sức khỏe, tăng tuổi thọ và cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân, thúc đẩy và kích thích tăng trưởng cung cầu đối với các thực phẩm chất lượng cao hơn và đảm bảo việc thực hiện quyền của người tiêu dùng trong việc mua thực phẩm chất lượng"*[1]. Quốc hội Việt Nam, Duma quốc gia Liên bang Nga đều đã ban hành Luật, Chính phủ Việt Nam và Liên bang Nga đều đã xây dựng và ban hành Chiến lược quốc gia về đảm bảo vệ sinh, ATTP, tầm nhìn đến năm 2030, điều này cho thấy cả hai Quốc gia đều đặt vấn đề ATTP trong nhóm các vấn đề được quan tâm hàng đầu của Nhà nước.

1) Xem: Федеральный Закон от 2 Января 2000 Г. N 29-Фз О Качестве и Безопасности пищевых продуктов (с изменениями и дополнениями в 2001 г., 2003 г., 2004 г., 2005 г., 2006 г., 2008 г., 2010 г., 2011 г., 2014 г., 2015 г., 2018 г., 2019 г., 2020 г.) / *Luật Liên bang về Chất lượng và an toàn thực phẩm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung các năm 2001, 2003, 2004, 2005, 2006, 2008, 2010, 2011, 2014, 2015, 2018, 2019, 2020*) [Link: http://www.kremlin.ru/acts/bank/14882]

Email: hann@huit.edu.vn

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phân tích, so sánh các qui định về yêu cầu, điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong Luật Chất lượng và an toàn thực phẩm Liên bang Nga và Luật An toàn thực phẩm Việt Nam

Luật Chất lượng và an toàn thực phẩm Liên bang Nga năm 2020 bao gồm 6 Chương, 30 Điều luật chứa đựng quy định điều chỉnh *"các quan hệ pháp luật trong lĩnh vực đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm"*[2]. Trong luật các nhà lập pháp Liên bang Nga dành riêng Chương 4 với 17 Điều từ Điều 15 đến Điều 25 (Điều 25 có 6 Điều luật con cấp hai) qui định các yêu cầu chung và cụ thể về đảm bảo chất lượng và ATTP. Yêu cầu chung về bảo đảm chất lượng, ATTP được qui định như sau: *"1)* Các sản phẩm thực phẩm dự định bán phải đáp ứng nhu cầu sinh lý của con người về các chất thiết yếu và năng lượng, đồng thời tuân thủ các yêu cầu bắt buộc được thiết lập theo luật pháp của Liên bang Nga về hàm lượng cho phép của các chất hóa học (bao gồm cả chất phóng xạ), chất sinh học và hợp chất, vi sinh vật và các sinh vật khác gây nguy hiểm cho sức khỏe của cá*c thế hệ hiện tại và tương lai; 2) Giá trị dinh dưỡng của thực phẩm dành cho trẻ em phải phù hợp với trạng thái chức năng của cơ thể trẻ, có tính đến độ tuổi của trẻ. Thực phẩm dành cho trẻ em phải an toàn cho sức khỏe của trẻ; 3) Sản phẩm dinh dưỡng ăn kiêng phải có đặc tính cho phép sử dụng sản phẩm đó để điều trị và phòng ngừa dinh dưỡng cho con người theo yêu cầu về tổ chức dinh dưỡng ăn kiêng do cơ quan hành pháp liên bang trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe thiết lập và an toàn cho con người, sức khỏe"*[2].

Luật An toàn thực phẩm Việt Nam năm 2010 không qui định về chất lượng thực phẩm. Chất lượng thực phẩm thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007 (sửa đổi, bổ sung năm 2018). Luật An toàn thực phẩm Việt Nam năm 2010 có 11 Chương với 72 Điều luật quy định về "*quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong bảo đảm an toàn thực phẩm; điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm, sản xuất, kinh doanh thực phẩm và nhập khẩu, xuất khẩu thực phẩm; quảng cáo, ghi nhãn thực phẩm; kiểm nghiệm thực phẩm; phân tích nguy cơ đối với an toàn thực phẩm; phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm; thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm; trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm"*[3]. Luật dành Chương 3 qui định về điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm và Chương 4 qui định về điều kiện bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Điều kiện chung về bảo đảm an toàn đối với thực phẩm được qui định như sau: "1) Đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, tuân thủ quy định về giới hạn vi sinh vật gây bệnh, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, dư lượng thuốc thú y, kim loại nặng, tác nhân gây ô nhiễm và các chất khác trong thực phẩm có thể gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người; 2) Tùy từng loại thực phẩm, còn phải đáp ứng một hoặc một số quy định sau đây: *a) Quy định về sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm; b) Quy định về bao gói và ghi nhãn thực phẩm; c) Quy định về bảo quản thực phẩm."*[3]

Có thể nhận thấy, các qui định chung, mang tính nguyên tắc về đảm ATTP trong Luật Chất lượng và an toàn thực phẩm Liên bang Nga năm 2020 và Luật An toàn thực phẩm Việt Nam năm 2010 có điểm chung và điểm khác biệt, tuy nhiên, cả hai đều tập trung vào các đặc trưng về đảm bảo ATTP xuất phát từ sự mất an toàn thực phẩm qua thực tiễn của nền nông nghiệp và công nghiệp sản xuất thực phẩm của mỗi Quốc gia. Nếu như mối lo của các nhà lập pháp Nga là "*hàm lượng cho phép của các chất hóa học (bao gồm cả chất phóng xạ), chất sinh học và hợp chất, vi sinh vật và các sinh vật khác gây nguy hiểm cho sức khỏe của các thế hệ hiện tại và tương lai"* trong thực phẩm, thì các nhà lập pháp Việt Nam lại lo về vấn đề "*dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, dư lượng thuốc thú y, kim loại nặng, tác nhân gây ô nhiễm và các chất khác trong thực phẩm có thể gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người"* trong thực phẩm.

Để làm rõ sự tương đồng và khác biệt trong các qui định của về đảm bảo ATTP trong Luật Chất lượng và an toàn thực phẩm Liên bang Nga năm 2020 và Luật An toàn thực phẩm Việt Nam năm 2010, tác giả tiến hành đối sánh các Điều luật qui định về đảm bảo ATTP. Thông qua đối sánh 17 Điều luật qui

2) Xem: Điều 2 Luật Chất lượng và an toàn thực phẩm Liên bang Nga năm 2020

3) Xem: Điều 1 Luật An toàn thực phẩm Việt Nam năm 2010

định các yêu cầu cụ thể về đảm bảo ATTP trong Luật Chất lượng và an toàn thực phẩm Liên bang Nga năm 2020 và 23 Điều luật qui định các điều kiện cụ thể về đảm bảo ATTP của trong Luật An toàn thực phẩm Việt Nam năm 2010, có thể nhận thấy một số khác biệt như sau:

Các nhà lập pháp Liên bang Nga sử dụng từ "yêu cầu" (tiếng Nga: требование) để qui định về vấn đề đảm bảo chất lượng và ATTP. Trong khi đó, các nhà lập pháp Việt Nam sử dụng cụm từ "điều kiện" (tiếng Nga: условие) để qui định về cơ chế điều chỉnh nhằm đảm bảo ATTP.

Các nhà lập pháp Liên bang Nga phân chia các qui định về ATTP theo quá trình từ khâu sản xuất nguyên liệu, sản xuất thực phẩm, bao gói, đóng gói, ghi nhãn, bảo quản, vận chuyển, phân phối thực phẩm đến người tiêu dùng. Đồng thời có qui định riêng về chất lượng và ATTP dành cho những nhóm người tiêu dùng thực phẩm dễ bị tổn thương, cần được nhà nước có cơ chế bảo vệ đặc biệt như trẻ em, bệnh nhân, người cao tuổi, thương binh, người khuyết tật, người lao động làm việc trong điều kiện lao động độc hại, nguy hiểm. Các nhà lập pháp Việt Nam thì chia qui định về điều kiện đảm bảo an toàn theo nhóm thực phẩm (tươi sống, đã qua chế biến, tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm chức năng, thực phẩm biến đổi gen, thực phẩm đã qua chiếu xạ, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm) và theo chủ thể kinh doanh cũng như các hình thức kinh doanh thực phẩm (cơ sở kinh doanh thực phẩm đã qua chế biến; cơ sở chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống; bán thức ăn đường phố).

Chỉ có 03 Điều (Điều 15, 19, 20) trong số 17 Điều luật qui định các yêu cầu cụ thể về đảm bảo ATTP trong Luật Chất lượng và an toàn thực phẩm Liên bang Nga năm 2020 tìm thấy sự tương đồng trong Luật An toàn thực phẩm Việt Nam năm 2010 (Điều 10, 18, 20, 21). 14 Điều luật còn lại qui định các yêu cầu cụ thể về đảm bảo ATTP trong Luật Chất lượng và an toàn thực phẩm Liên bang Nga năm 2020 đã không tìm thấy sự tương đồng trong Luật An toàn thực phẩm Việt Nam năm 2010. Điều này cho thấy quan điểm lập pháp của các nhà lập pháp Liên bang Nga và Việt Nam có sự khác biệt tương đối lớn.

2.2. Thực tiễn áp dụng các qui định về đảm bảo an toàn thực phẩm của Luật An toàn thực phẩm tại Việt Nam

2.2.1. Thực tế mất an toàn thực phẩm tại Việt Nam và kết quả xử lý vi phạm

STT	Mất an toàn thực phẩm	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1	Số vụ ngộ độc thực phẩm	54	124	131	
2	Số người bị ngộ độc thực phẩm	1.359	2.119	4.796	
3	Số người tử vong do bị ngộ độc thực phẩm	18	14	21	

Bảng 1: Tổng hợp số liệu ngộ độc thực phẩm các năm 2022, 2023, 2024

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Báo cáo của Bộ Y tế [4]

STT	Vi phạm và xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1	Số cơ sở kinh doanh vi phạm qui định về đảm bảo ATTP	26.400	40.428	22.073	
2	Số cơ sở kinh doanh bị xử phạt hành chính do vi phạm qui định về đảm bảo ATTP	6.191	6.349	6.658	
3	Tổng số tiền phạt vi phạm hành chính (VND)	52.546.000.000	25.660.000.000	33.534.861.080	

Bảng 2: Tổng hợp số liệu xử lý vi phạm về ATTP các năm 2022, 2023, 2024

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Báo cáo của Bộ Y tế [4]

Năm 2024, toàn ngành Y tế (trung ương và địa phương) đã kiểm tra 354.820 cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, phát hiện 22.073 cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm có vi phạm qui định về đảm bảo ATTP, chiếm 6,22% so với số cơ sở được kiểm tra. Đã xử lý hành chính đối với 9.043 cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm (chiếm tỷ lệ 41% số cơ sở vi phạm, tăng gần gấp đôi so với cùng kỳ năm 2023). Trong đó, phạt tiền đối với 6.658 cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm vi phạm với tổng số tiền là 33.534.861.080 đồng. Số cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm bị xử phạt vi phạm hành chính dưới

hình thức phạt tiền tăng 2,9 lần so với năm 2023, tổng số tiền phạt tăng 1,69 lần so với tổng số tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đảm bảo ATTP năm 2023[4].

2.2.2. Những hạn chế, vướng mắc, bất cập của Luật An toàn thực phẩm năm 2010

Sau 14 năm thực thi, Luật An toàn thực phẩm Việt Nam năm 2010 đã bộc lộ nhiều bất cập, cần được tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về ATTP, đảm bảo sức khỏe của nhân dân. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, còn thiếu các quy định cụ thể liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công bố hợp chuẩn, công bố quy trình đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo hướng nâng cao tính tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm về chất lượng thực phẩm; thiếu các qui định nhằm tăng cường công tác hậu kiểm đối với doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm về chất lượng thực phẩm.

Thứ hai, một số quy định và cấp chứng nhận hợp quy về công bố hợp quy đối với sản phẩm thực phẩm chưa phù hợp với thực tiễn vì số lượng sản phẩm thực phẩm nhiều nhưng số lượng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia còn ít. Qui định về điều kiện sản xuất, kinh doanh chưa sát thực tế đối với hộ gia đình sản xuất nhỏ lẻ nhưng cung cấp một khối lượng thực phẩm rất lớn cho nhu cầu của xã hội. Việc quản lý không tốt đối với hộ gia đình sản xuất nhỏ lẻ dẫn đến nguy cơ ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm rất lớn trong cộng đồng.

Thứ ba, chưa có các quy định về quản lý nhà nước như: quy định về chỉ tiêu ATTP đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật còn thiếu, chưa đồng bộ để phù hợp với tình hình thực tế hiện nay[5]; quy định về phân cấp trong điều tra ngộ độc thực phẩm còn chưa cụ thể; chưa quy định về thu hồi Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hay đăng ký bản công bố sản phẩm, chưa ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; thiếu quy định về đảm bảo nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về ATTP; thiếu tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với các sản phẩm truyền thống của địa phương như tinh bột nghệ, dụng cụ ăn uống bằng tre và mo cau, men rượu...

Thứ tư, quy định việc quản lý về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm của 03 ngành Nông nghiệp – Công thương – Y tế chưa có sự thống nhất[6]; chưa thống nhất trong công tác quản lý nhà nước về ATTP đối với loại hình kinh doanh dịch vụ ăn uống, cụ thể là loại hình nhà hàng trong khách sạn, bếp ăn tập thể không có đăng ký ngành nghề kinh doanh thực phẩm; chưa thống nhất trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với loại hình chợ truyền thống[7].

2.3. Kiến nghị lập pháp

2.3.1. Cần xây dựng một Luật thống nhất về quản lý chất lượng thực phẩm và an toàn thực phẩm theo mô hình của Liên bang Nga

Thực phẩm là sản phẩm có độ bao phủ về tiêu dùng rất rộng và ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng vừa có tính tức thì vừa có tính lâu dài. Góc độ quản lý nhà nước, thực phẩm là lĩnh vực phức tạp đòi hỏi cơ chế quản lý, giám sát phù hợp. Quản lý chất lượng và ATTP chưa bao giờ là vấn đề đơn giản đối với tất cả các quốc gia. Quốc gia càng phát triển thì cơ chế quản lý chất lượng thực phẩm và ATTP càng phức tạp và Luật càng có nhiều qui định chi tiết, yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng thực phẩm càng cao. Góc độ xã hội, người tiêu dùng vừa là chủ thể sử dụng thực phẩm vừa là đối tượng dễ bị tổn thương cần được nhà nước bảo vệ khỏi thực phẩm bẩn, không đảm bảo chất lượng, không đảm bảo an toàn

4) Xem: Báo cáo tổng kết công tác y tế năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2025

5) Thông tư 50/2016/TT-BYT ngày 31/12/2016 của Bộ Y tế quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm chưa phù hợp thông lệ quốc tế.

6) Hai ngành Nông nghiệp và Công thương thì có các văn bản hướng dẫn quản lý bằng hình thức ký bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm, ngành Y tế thì không thực hiện hình thức ký bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm.

7) Xem: Tờ trình số 1667/TTr-BYT ngày 02/12/2024 của Bộ Y tế đề nghị xây dựng Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi) [Link: https://chinhphu.vn/du-thao-vbqppl/ho-so-de-nghi-xay-dung-luat-an-toan-thuc-pham-sua-doi-6799]

cho sức khỏe, tính mạng. Chính vì vậy, thống nhất các qui định về chất lượng sản phẩm, hàng hóa là thực phẩm, cụ thể là các quy định quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa là thực phẩm và tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa là thực phẩm, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa là thực phẩm trong Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong bảo đảm an toàn thực phẩm, điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm, sản xuất, kinh doanh thực phẩm và nhập khẩu, xuất khẩu thực phẩm, quảng cáo, ghi nhãn thực phẩm, kiểm nghiệm thực phẩm, phân tích nguy cơ đối với ATTP, phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về ATTP, thông tin, giáo dục, truyền thông về ATTP và trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trong Luật An toàn thực phẩm vào thành một Luật về Chất lượng và an toàn thực phẩm theo mô hình của Liên bang Nga sẽ giúp tập trung các qui định về quản lý chất lượng thực phẩm và ATTP trong một Luật thống nhất, tạo thuận lợi cho thực thi pháp luật (tuân thủ, chấp hành, sử dụng và áp dụng pháp luật).

2.3.2. Bổ sung một số qui định trong Luật An toàn thực phẩm năm 2010

Tham khảo kinh nghiệm lập pháp của các nhà lập pháp Liên bang Nga, Luật An toàn thực phẩm Việt Nam cần bổ sung một số qui định mang tính nguyên tắc về chất lượng thực phẩm và ATTP dành cho những nhóm người tiêu dùng thực phẩm dễ bị tổn thương nhất trong xã hội, cần được nhà nước có cơ chế bảo vệ đặc biệt như trẻ em, người bệnh, người cao tuổi, thương binh, người khuyết tật, người lao động làm việc trong điều kiện lao động độc hại, nguy hiểm, làm cơ sở cho các văn bản pháp lý dưới luật điều chỉnh cụ thể.

Ví dụ, Luật Chất lượng và an toàn thực phẩm Liên bang Nga qui định nguyên tắc cơ bản về đảm bảo chất lượng và ATTP dinh dưỡng cho trẻ em như sau: *"Giá trị dinh dưỡng của thực phẩm dành cho trẻ em phải phù hợp với trạng thái chức năng của cơ thể trẻ, có tính đến độ tuổi của trẻ. Thực phẩm dành cho trẻ em phải đáp ứng được nhu cầu sinh lý của cơ thể trẻ, có chất lượng cao và an toàn cho sức khỏe trẻ em. Việc sản xuất (chế biến) thực phẩm dành cho trẻ em phải tuân thủ các yêu cầu về sản xuất thực phẩm chuyên dùng cho trẻ em"*[8].

Nguyên tắc cơ bản về đảm bảo chất lượng và ATTP dinh dưỡng dành cho bệnh nhân tại các cơ sở chức y tế được qui định như sau: *"Các tổ chức y tế cung cấp dinh dưỡng điều trị cho bệnh nhân theo cách thức do cơ quan hành pháp liên bang có thẩm quyền thiết lập. Chế độ ăn của bệnh nhân phải đa dạng và phù hợp với chỉ định điều trị về thành phần hóa học, giá trị dinh dưỡng, nhóm thực phẩm, chế độ ăn, sự cân bằng của tất cả các chất dinh dưỡng thiết yếu và có thể thay thế, bao gồm protein và axit amin, chất béo và axit béo, carbohydrate, vitamin và khoáng chất. Vào những ngày thay thế thực phẩm và bữa ăn, cần xác định thành phần hóa học và giá trị dinh dưỡng trong chế độ ăn của bệnh nhân"*[9].

Nguyên tắc cơ bản về đảm bảo chất lượng và ATTP dinh dưỡng dành cho người cao tuổi, thương binh và người khuyết tật được qui định như sau: *"Khi cung cấp dịch vụ xã hội tại cơ sở nuôi dưỡng, người cao tuổi, thương binh và người khuyết tật được cung cấp thức ăn ít nhất ba lần một ngày, bao gồm cả thực phẩm ăn kiêng (điều trị và phòng ngừa) vì lý do y tế"*[10].

Nguyên tắc cơ bản về đảm bảo chất lượng và ATTP dinh dưỡng dành cho việc tổ chức bữa ăn cho người lao động làm việc trong điều kiện lao động có hại và (hoặc) nguy hiểm được qui định như sau: *"Chế độ dinh dưỡng của người lao động làm việc trong điều kiện lao động có hại và (hoặc) nguy hiểm phải được tổ chức theo luật pháp về bảo hộ lao động, có tính đến tác động của các yếu tố có hại và (hoặc) nguy hiểm của môi trường sản xuất và quy trình làm việc đối với sức khỏe của người lao động"*[11].

Xem tiếp trang 261

8) Xem: Điều 25.1 Luật Chất lượng và an toàn thực phẩm Liên bang Nga năm 2020
9) Xem: Điều 25.4 Luật Chất lượng và an toàn thực phẩm Liên bang Nga năm 2020
10) Xem: Điều 25.5 Luật Chất lượng và an toàn thực phẩm Liên bang Nga năm 2020
11) Xem: Điều 25.6 Luật Chất lượng và an toàn thực phẩm Liên bang Nga năm 2020